

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK HÀ” CHO SẢN PHẨM**  
**CÀ PHÊ CỦA HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)*

**Chương I:**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm quản lý; quyền hạn, trách nhiệm của các bên liên quan đến việc quản lý, sử dụng và kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho sản phẩm cà phê của Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã được Nhà nước bảo hộ (sau đây gọi là chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà).

2. Quy chế này quy định cụ thể về việc cấp, sửa đổi, gia hạn và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà; quy định về kiểm soát, tổ chức kiểm soát đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà và các hoạt động khác có liên quan.

3. Những nội dung không được nêu trong quy chế này thì áp dụng theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến sử dụng, kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: Là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm cà phê được sản xuất trong khu vực địa lý đã được bảo hộ tại huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum và có danh tiếng, chất lượng đặc thù do điều kiện tự nhiên và bí quyết sản xuất của người dân quyết định. Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00079, theo Quyết định số 6221/QĐ-SHTT ngày 26/12/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ. Khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà bao gồm các xã, thị trấn sau: Xã Đắk Mar, xã Ngọc Wang, xã Hà Mòn, xã Đắk Ui, xã Đắk La, xã Đắk Long, xã Đắk Pxi, xã Đắk Ngọc, xã Ngọc Réo, xã Đắk Hring và thị trấn Đắk Hà, thuộc huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: Là Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà. Thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Nghị định 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

3. Văn bản trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: Là Quyết định và Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sử dụng, ghi nhận các thông tin của tổ chức, cá nhân vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý. Văn bản bao gồm các nội dung: thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủng loại, số lượng sản phẩm được sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

4. Logo chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: Là hình ảnh, biểu tượng chung của chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà, được phê duyệt và ban hành kèm theo Phụ lục I kèm theo Quy chế này, dùng gắn lên bao bì sản phẩm cà phê đáp ứng được các điều kiện về chỉ dẫn địa lý.

5. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: là tổ công tác được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà thành lập nhằm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

6. Kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: là nội dung chi tiết về các yếu tố kiểm soát, công cụ kiểm soát, phương thức kiểm soát, tần suất kiểm soát, quy trình kiểm soát, phân định vai trò kiểm soát giữa cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý, các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý.

#### **Điều 4: Sản phẩm chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

Chỉ dẫn địa lý Đắk Hà cho các sản phẩm cà phê bao gồm: cà phê nhân, cà phê hạt rang, cà phê bột và cà phê tinh. Các sản phẩm đảm bảo các tính chất chất lượng đặc thù đã được bảo hộ như sau:

##### **1. Cà phê nhân**

###### *a) Tiêu chí cảm quan*

- Hình bầu dục/oval; Màu xám; Mùi thơm nhẹ đặc trưng, không ngái, không có mùi lạ;

- Chiều dài hạt (8,59mm - 9,08mm); Chiều rộng hạt (7,00mm - 7,42mm).

###### *b) Chỉ tiêu hóa lý*

|                                              |               |
|----------------------------------------------|---------------|
| - Độ ẩm (%):                                 | 8,50 - 9,55   |
| - Hàm lượng cafein (%):                      | 1,79 - 2,19   |
| - Hàm lượng protein thô (%):                 | 15,34 - 16,85 |
| - Hàm lượng đường (%):                       | 3,51 - 3,77   |
| - Hàm lượng cacbon hydrat hòa tan (%):       | 9,36 - 10,33  |
| - Hàm lượng chất béo (%):                    | 11,98 - 12,75 |
| - Hàm lượng xơ thô (%):                      | 29,30 - 30,48 |
| - Hàm lượng tro (%):                         | 3,32 - 4,04   |
| - Hàm lượng các chất hòa tan trong nước (%): | 30,36 - 32,24 |

## **2. Cà phê hạt rang**

### *a) Chỉ tiêu cảm quan*

- Hình bầu dục/oval; Màu nâu đến nâu đen; Mùi thơm nức (thơm ngào), không có mùi lạ;

- Chiều dài hạt (9,23mm - 11,63mm); Chiều rộng hạt (7,58mm - 8,99mm).

### *b) Chỉ tiêu hóa lý*

|                                              |               |
|----------------------------------------------|---------------|
| - Độ ẩm (%):                                 | 1,40 - 2,58   |
| - Hàm lượng cafein (%):                      | 1,98 - 2,40   |
| - Hàm lượng protein thô (%):                 | 10,07 - 11,64 |
| - Hàm lượng đường (%):                       | 2,93 - 3,41   |
| - Hàm lượng cacbon hydrat hòa tan (%):       | 13,39 - 16,63 |
| - Hàm lượng chất béo (%):                    | 10,91 - 11,53 |
| - Hàm lượng xơ thô (%):                      | 29,50 - 30,42 |
| - Hàm lượng tro (%):                         | 3,94 - 4,86   |
| - Hàm lượng các chất hòa tan trong nước (%): | 29,85 - 36,31 |

## **3. Cà phê bột**

*a) Chỉ tiêu cảm quan:* Màu nâu vàng; Màu nước chiết nâu cánh gián đậm; Mùi thơm nức (thơm ngào, caramen), không có mùi lạ; Vị chua thanh, đáng nhẹ, hậu vị lâu.

### *b) Chỉ tiêu hóa lý*

|                              |               |
|------------------------------|---------------|
| - Độ ẩm (%):                 | 1,41 - 2,55   |
| - Hàm lượng cafein (%):      | 2,00 - 2,41   |
| - Hàm lượng protein thô (%): | 10,10 - 11,65 |
| - Hàm lượng đường (%):       | 2,95 - 3,43   |

|                                              |               |
|----------------------------------------------|---------------|
| - Hàm lượng cacbon hydrat hòa tan (%):       | 13,40 - 16,62 |
| - Hàm lượng chất béo (%):                    | 10,93 - 11,54 |
| - Hàm lượng xơ thô (%):                      | 29,53 - 30,13 |
| - Hàm lượng tro (%):                         | 3,95 - 4,87   |
| - Hàm lượng các chất hòa tan trong nước (%): | 29,86 - 36,32 |

#### **4. Cà phê tinh**

a) *Chỉ tiêu cảm quan:* Màu nâu đậm; Màu nước chiết màu nâu đen; Mùi thơm ngọt, không có mùi lạ; Vị chua thanh, hơi chát, đắng nhẹ, hậu vị lâu.

#### *b) Chỉ tiêu hóa lý*

|                                              |               |
|----------------------------------------------|---------------|
| - Độ ẩm (%):                                 | 0,54 - 0,62   |
| - Hàm lượng cafein (%):                      | 3,59 - 4,07   |
| - Hàm lượng protein thô (%):                 | 27,63 - 29,42 |
| - Hàm lượng đường (%):                       | 8,27 - 8,96   |
| - Hàm lượng cacbon hydrat hòa tan (%):       | 24,80 - 26,87 |
| - Hàm lượng chất béo (%):                    | 17,96 - 19,35 |
| - Hàm lượng xơ thô (%):                      | 0,17 - 0,24   |
| - Hàm lượng tro (%):                         | 0,21 - 0,24   |
| - Hàm lượng các chất hòa tan trong nước (%): | 83,80 - 84,64 |

#### **Điều 5: Điều kiện để sản phẩm được sử dụng chỉ dẫn địa lý**

1. Là các sản phẩm cà phê đáp ứng được các yêu cầu về đặc tính của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, quy định tại Điều 4, Quy chế này;

2. Sản phẩm được sản xuất, kinh doanh bởi các tổ chức, cá nhân đã được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà;

3. Sản phẩm cà phê nhân được sản xuất, sơ chế, chế biến, từ nguồn nguyên liệu quả cà phê trong khu vực chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được bảo hộ;

4. Đối với cà phê bột, cà phê hạt rang, cà phê tinh phải được chế biến tối thiểu 70% từ cà phê nhân được bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà;

#### **Chương II:**

### **QUẢN LÝ VÀ TRAO QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐẮK HÀ**

#### **Điều 6. Nguyên tắc quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

1. Quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được quy định dựa trên những điều kiện thực tế về sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, đồng thời đảm bảo các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Phát huy, khuyến khích tối đa tính chủ động, độc lập và tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê Đắk Hà trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị, danh tiếng của chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà đã được bảo hộ.

3. Vận dụng cơ chế hậu kiểm trong việc trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn huyện Đắk Hà sử dụng, khai thác và nâng cao giá trị thương mại đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được bảo hộ.

4. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý: thực hiện theo kế hoạch kiểm tra, kiểm soát (định kỳ/đột xuất) được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà phê duyệt; Tổ kiểm soát được thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

#### **Điều 7. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà khi có đủ các điều kiện sau:

1. Được thành lập hợp pháp theo quy định của Pháp luật (nếu là tổ chức);
2. Tự nguyện nộp đơn đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà;
3. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê (cà phê nhân, cà phê rang xay, cà phê bột, cà phê tinh) nằm trong khu vực địa lý được bảo hộ, gồm 11 xã, thị trấn thuộc huyện Đắk Hà;
4. Cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ, theo Điều 4 của Quy chế này;
5. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

#### **Điều 8. Trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà tổ chức quản lý, trao quyền, sửa đổi, cấp lại và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà cho các tổ chức, cá nhân.

2. Việc trao quyền, từ chối trao quyền, sửa đổi, cấp lại và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được thể hiện bằng văn bản. Văn bản trao quyền đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

- a) Tên chỉ dẫn địa lý;
- b) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- c) Tên tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

d) Địa chỉ tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

đ) Thời gian hiệu lực của văn bản.

3. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn về việc trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà trên cơ sở đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

### **Điều 9. Sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà thì được phép sử dụng địa danh “Đắk Hà”, logo chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà đồng thời với tên, logo riêng của tổ chức, cá nhân trên nhãn hàng hóa, bao bì, phương tiện kinh doanh, các giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh, chào bán, quảng bá theo quy định tại Khoản 7, Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được sử dụng như sau:

a) Logo chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà phải được đặt trên nhãn hàng hóa của sản phẩm, đặt trên mặt trước của nhãn và có kích thước không nhỏ hơn kích thước logo riêng của tổ chức và cá nhân;

b) Sử dụng logo chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà theo đúng quy định về hình ảnh, Font chữ (hình dáng chữ), màu chữ và màu nền;

c) Được phép phóng to, thu nhỏ phù hợp với bao bì đóng gói nhưng không được thay đổi bố cục, màu sắc, tỷ lệ hoặc bất kỳ dấu hiệu nào trên logo được quy định tại Phụ lục I của Quy chế này.

d) Sử dụng chữ “Đắk Hà” trên nhãn hàng hóa, phải được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhận biết và có kích thước phù hợp để người tiêu dùng có thể đọc được và dấu hiệu chỉ dẫn địa lý không được nhỏ hơn dấu hiệu riêng của doanh nghiệp (nếu có).

3. Tuân thủ các qui định về ghi nhãn hàng hóa theo các quy định hiện hành.

### **Điều 10. Những trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

Tổ chức, cá nhân không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà khi không đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Tổ chức, cá nhân không đáp ứng một trong những nội dung được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật hoặc đang trong quá trình điều tra về hành vi vi phạm pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân đang trong quá trình bị các cơ quan giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hành vi khác liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh cà phê.

**Điều 11. Hồ sơ, trình tự trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

**1. Hồ sơ đề nghị trao Giấy chứng nhận.**

- Đơn đề nghị cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà. Mẫu đơn HS01- CPĐH tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập/hoạt động (nếu là tổ chức) đối với ngành nghề phù hợp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (nếu có); Mẫu nhãn hàng hóa của tổ chức, cá nhân (nếu có).

- Thuyết minh về hiện trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê của tổ chức, cá nhân kèm theo Mẫu HS03- CPĐH tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

**2. Số lượng hồ sơ:** Hồ sơ được lập thành 02 bộ (1 bản gốc, 1 bản sao).

**3. Địa điểm nộp hồ sơ:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Địa chỉ: 153 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**4. Hồ sơ được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:**

a) Có đầy đủ các thành phần, số lượng tài liệu quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Người ký tên chịu trách nhiệm về nội dung trong hồ sơ phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc chủ hộ.

c) Thuyết minh hiện trạng sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã nơi tổ chức/cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Các tài liệu phải đảm bảo từ tài liệu gốc còn hiệu lực, giá trị pháp lý tại thời điểm nộp đề nghị.

**5. Trình tự cấp Giấy chứng nhận:**

- Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiến hành đánh giá hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo khoản 1 Điều này, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiến hành các bước tiếp theo. Trong trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Phòng Kinh tế và Hạ tầng có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, giải trình, làm rõ (chỉ được yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung 01 lần).

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiến hành thẩm định hồ sơ, lập Biên bản thẩm định, đánh giá hồ sơ theo Mẫu HS04-CPĐH, Phụ lục 2 của Quy chế này. Trong trường hợp cần

thiết, Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế (nếu có dấu hiệu nghi ngờ về thông tin hồ sơ).

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản đánh giá, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân và vào sổ theo dõi tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý. Trong trường hợp từ chối trao Giấy chứng nhận, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối để các tổ chức, cá nhân được biết.

- Danh sách các tổ chức, cá nhân đã được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện Đắk Hà; đồng thời thông báo tới Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ), Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan (nếu có).

6. Hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà có thời hạn 05 năm, được phép gia hạn, thời gian mỗi lần gia hạn là 05 năm.

## **Điều 12. Quy định về sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

### **1. Quy định về sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận**

Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý tiến hành sửa đổi một số thông tin (tên, địa chỉ, nhãn hàng hóa, sản phẩm sử dụng, diện tích, sản lượng... đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà) và cấp lại (trường hợp bị mất, bị hư hỏng) Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

### **2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận**

- Tờ khai đề nghị sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà theo Mẫu số HS02- CPĐH Phụ lục 2.

- Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng (trường hợp sửa đổi, cấp đổi hoặc cấp lại do Giấy chứng nhận bị hư hỏng).

### **3. Thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi, cấp lại**

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng phải tiến hành thẩm định hồ sơ xin sửa đổi, cấp lại của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ra Quyết định đồng ý sửa đổi, cấp lại hoặc từ chối sửa đổi, cấp lại cho tổ chức, cá nhân nộp đơn. Trường hợp từ chối, sửa đổi cấp lại, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có hiệu lực 05 năm kể từ thời điểm sửa đổi, cấp lại.

### **Điều 13. Thủ tục gia hạn hiệu lực giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

Trong thời hạn 03 tháng trước ngày Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý hết hiệu lực; tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà phải tiến hành nộp hồ sơ yêu cầu gia hạn đến cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý.

#### **1. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận**

a) Thành phần Hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà (Mẫu số HS02 – CDDL);

- Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Thuyết minh về hiện trạng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê của tổ chức, cá nhân *(nếu có sự thay đổi so với lần đăng ký trước đó)*.

b) Yêu cầu về số lượng Hồ sơ:

Tổ chức cá nhân tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà nộp 01 bộ Hồ sơ về Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

#### **2. Thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận**

- Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc tính từ khi nhận đơn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì tiến hành xem xét Hồ sơ xin gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Nếu hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ra quyết định gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng ra thông báo bằng văn bản từ chối gia hạn và nêu rõ lý do cho chủ đơn biết. Trong trường hợp Hồ sơ bị từ chối gia hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn phải tiến hành khắc phục, hoàn thiện những lý do bị từ chối sau đó nộp lại hồ sơ theo trình tự từ đầu.

### **Điều 14. Quy định về thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

#### **1. Điều kiện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý**

Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Không tuân thủ quy trình kỹ thuật quy định;

b) Sản phẩm của tổ chức, cá nhân không đáp ứng điều kiện bảo hộ;

c) Sử dụng các dấu hiệu chỉ dẫn địa lý (logo, chữ “Đắk Hà”, “cà phê Đắk Hà” hoặc “Đắk Hà coffee”) không đúng quy định;

d) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận không tiến hành sử dụng chỉ dẫn địa lý liên tục từ 02 năm trở lên;

đ) Chuyển giao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân khác;

e) Tổ chức có tư cách pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản;

g) Tổ chức, cá nhân tự nguyện chấm dứt việc sử dụng chỉ dẫn địa lý

g) Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hành vi nghiêm trọng khác có liên quan.

## ***2. Căn cứ để tiến hành việc thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý gồm:***

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý.

b) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã/thị trấn, các cơ quan quản lý chuyên ngành.

c) Biên bản xác nhận việc vi phạm điều kiện sản xuất, kinh doanh cà phê Đắk Hà do cơ quan quản lý có thẩm quyền lập hoặc các chứng cứ kèm theo.

## ***3. Thủ tục thu hồi, từ chối thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà***

a) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tài liệu: văn bản yêu cầu, khiếu nại, tố cáo, bằng chứng vi phạm,... Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh tính xác thực của các tài liệu.

b) Căn cứ xác minh mức độ vi phạm tại Mục 1 điều này, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà sẽ tiến hành nhắc nhở (đối với trường hợp a,b,c), thu hồi Giấy chứng nhận (đối với trường hợp d,đ,e,g,h). Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà có quyền đình chỉ trong trường hợp nhắc nhở lần 1 không được sửa chữa và tiến hành thu hồi khi nhắc nhở lần 2 không được tổ chức, cá nhân chấp hành.

c) Sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi có kết quả kiểm tra, xác minh, cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phải ra quyết định nhắc nhở/đình chỉ/thu hồi hoặc từ chối việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

d) Quyết định đình chỉ, thu hồi phải được thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi; tổ chức, cá nhân bị thu hồi phải nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý về Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

e) Trong trường hợp từ chối việc thu hồi giấy chứng nhận thì Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối thu hồi cho các bên liên quan biết.

f) Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày Quyết định đình chỉ, thu hồi có hiệu lực, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà có trách nhiệm công bố danh sách các tổ chức cá nhân bị đình chỉ, thu hồi trên trang thông tin của huyện Đắk Hà và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

g) Tổ chức, cá nhân bị thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý do vi phạm một trong các điểm tại Khoản 1 Điều này thì sau 2 (hai) năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi mới được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; hồ sơ, trình tự thủ tục cấp lại được áp dụng như cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý lần đầu.

### **Chương III: QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

#### **Điều 15. Quy định chung về kiểm soát chỉ dẫn địa lý**

1. Kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà: là hệ thống các quy định, các bước quản lý, kiểm tra các hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến và sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý trong thương mại sản phẩm do cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thực hiện nhằm đảm bảo các đặc tính bảo hộ của chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

2. Nội dung kiểm soát chỉ dẫn địa lý bao gồm:

- a) Kiểm soát sự tuân thủ các yêu cầu bắt buộc về quy trình kỹ thuật
- b) Kiểm soát về nguồn gốc sản phẩm
- c) Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà
- d) Kiểm soát việc sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại và các nội dung khác có liên quan.

3. Hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý trong quy chế này là các quy định chuyên biệt theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, không bao gồm các hoạt động kiểm tra chuyên đề của các ngành, lĩnh vực liên quan như: an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, hợp chuẩn, hợp quy,...

4. Hoạt động kiểm soát phải dựa trên kế hoạch kiểm soát: cơ quan tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà phải tuân thủ và thực hiện đầy đủ theo đúng kế hoạch kiểm soát đã được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà phê duyệt.

## **Điều 16. Nguyên tắc về kiểm soát chỉ dẫn địa lý**

Đảm bảo các sản phẩm ra thị trường đáp ứng yêu cầu về chất lượng, nguồn gốc địa lý đã được Nhà nước bảo hộ.

**1. Nguyên tắc đồng thuận:** Hoạt động kiểm soát dựa trên nguyên tắc đồng thuận, được thống nhất quy định trong Quy chế này. Đảm bảo phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện; tuân thủ hồ sơ đăng ký bảo hộ, thúc đẩy nâng cao danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

**2. Nguyên tắc công khai minh bạch:** Tất cả các hoạt động kiểm soát phải được thực hiện đúng quy trình được quy định tại Phụ lục 4 của Quy chế này, kết quả kiểm tra phải được công khai, minh bạch;

**3. Nguyên tắc khả thi:** Tổ chức các hoạt động kiểm soát phù hợp với điều kiện sản xuất, sơ chế, chế biến của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cà phê tại huyện Đắk Hà. Chấp nhận những điểm sai khác thực hành sản xuất, hồ sơ ghi chép nhưng không làm sai lệch chất lượng và nguồn gốc của sản phẩm.

**4. Nguyên tắc độc lập:** Các hoạt động kiểm soát do tổ chức, cá nhân tự kiểm soát và hoạt động kiểm soát của các cơ quan quản lý về chỉ dẫn địa lý phải độc lập về tổ chức nhân sự, kinh phí triển khai thực hiện.

## **Điều 17. Hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý**

Cơ cấu tổ chức hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được tổ chức thành ba cấp độ, cụ thể là:

### **1. Hệ thống kiểm soát của Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý**

- Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà, giao cho các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện kiểm soát đối với việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân nhằm đảm bảo uy tín, chất lượng và nguồn gốc sản phẩm của các tổ chức, cá nhân được được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn hồ sơ, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

- Hoạt động kiểm soát thực hiện theo kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà thống nhất ban hành. Hình thức kiểm soát được thực hiện thông qua Tổ kiểm soát.

- Tổ kiểm soát do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà quyết định thành lập để thực hiện kế hoạch kiểm soát. Thành viên tham gia tổ kiểm soát gồm đại diện của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện... và cán bộ, chuyên gia am hiểu về nội dung kiểm tra, kiểm soát. Tổ kiểm soát từ 3-7 người.

- Tùy vào tình hình thực tế, cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý có thể mời đơn vị thứ 3 kiểm soát hoặc mời các chuyên gia đánh giá theo từng lĩnh vực nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra, kiểm sát và quản lý các hoạt động sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đăk Hà của các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng.

## 2. Hệ thống kiểm soát nội bộ

- Kiểm soát nội bộ được thực hiện thông qua Ban kiểm soát của tổ chức tập thể (Hội, hiệp hội, HTX,...) đối với các thành viên.

- Căn cứ vào Quy định kiểm soát, các tổ chức tập thể tiến hành xây dựng nội dung, kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát và thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo quy định của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý;

- Đối với các tổ chức tập thể không trực tiếp sử dụng chỉ dẫn địa lý (hội, hiệp hội, liên hiệp HTX) được thực hiện các hoạt động kiểm soát theo sự phân quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà bằng văn bản.

- Kinh phí cho hoạt động kiểm soát nội bộ do các tổ chức tập thể tự chịu trách nhiệm trên cơ sở đồng thuận, thống nhất việc thu kinh phí kiểm soát của các thành viên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## 3. Kiểm soát của tổ chức, cá nhân sử dụng:

Là hệ thống kiểm soát của các tổ chức, cá nhân được sử dụng chỉ dẫn địa lý trong đối với các sản phẩm đăng ký sử dụng, đảm bảo các yêu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đăk Hà. Hệ thống này được tổ chức thành hai mức độ:

- Tự kiểm soát: do tổ chức, cá nhân được sử dụng chỉ dẫn địa lý tự thực hiện trong quá trình sản xuất, chế biến, thương mại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Đăk Hà. Hồ sơ tự kiểm soát là căn cứ để cơ quan quản lý, tổ chức tập thể thực hiện các hoạt động kiểm soát theo kế hoạch kiểm soát.

- Kiểm soát chéo: Các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm kiểm soát lẫn nhau việc tuân thủ các quy định liên quan đến chỉ dẫn địa lý nhằm phát hiện, phản ánh kịp thời các hành vi làm tổn hại đến danh tiếng, chất lượng của sản phẩm cà phê Đăk Hà.

### **Điều 18. Quy định về kế hoạch kiểm soát**

- Kế hoạch kiểm soát là quy định chi tiết về các yếu tố cần kiểm soát, công cụ, phương pháp kiểm tra, kiểm soát và phân định về vai trò kiểm soát giữa cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý, các tổ chức tập thể và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Kế hoạch kiểm soát là cơ sở để cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý, các tổ chức tập thể và các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý tiến hành các hoạt động kiểm soát, phối hợp và kiểm tra quá trình thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

- Yếu tố kiểm soát trong kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý bao gồm các yêu cầu liên quan đến giống, vùng sản xuất, quy trình kỹ thuật, nguyên liệu chế biến, chất lượng sản phẩm và sử dụng nhãn hàng hóa, được cụ thể trong Phụ lục 4.1.

- Kế hoạch kiểm soát phải chi tiết về phân cấp kiểm soát, ai kiểm soát yếu tố nào và tần suất kiểm soát ở mỗi mức độ kiểm soát. Kế hoạch cụ thể cho các đợt kiểm soát định kỳ/đợt xuất được Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành xây dựng dựa trên các yêu cầu chi tiết tại Phụ lục 4.2 của quy chế này và trình Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành.

## **Chương IV:**

### **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ ĐẮK HÀ**

#### **Điều 19: Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan để xây dựng, sửa đổi các quy định quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà, trình Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Hà ra quyết định.

2. Chủ trì việc đánh giá, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Hà ra quyết định việc cấp, sửa đổi, gia hạn, đình chỉ và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà cho các tổ chức, cá nhân.

3. Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kiểm soát, thành lập Tổ kiểm tra, kiểm soát chỉ dẫn địa lý trình Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Hà phê duyệt (định kỳ/đợt xuất) theo quy định kiểm soát, được quy định cụ thể tại Phụ lục 4.

4. Đề nghị các phòng chuyên môn, chuyên gia và các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được giao trong Quy chế này.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ có đủ trình độ, năng lực tham gia công tác quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

7. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cà phê Đắk Hà trên địa bàn thực hiện các quy định quản lý, kiểm soát và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

8. Cung cấp thông tin, phối hợp với Phòng văn hóa – Thông tin huyện thường xuyên cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của huyện, quản lý và tổ chức cung cấp thông tin về chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà nhằm minh bạch hóa thông tin và đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng, uy tín của chỉ dẫn địa lý.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu về chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

10. Xử lý, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 20. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì kiểm tra việc tuân thủ Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế và chế biến cà phê Đắk Hà của các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp quyền sử dụng;

2. Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng kế hoạch kiểm soát (định kỳ/đột xuất) đối với các nội dung theo chức năng nhiệm vụ quản lý của phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Hà phê duyệt.

3. Tạo điều kiện và cử công chức theo dõi, tham gia Tổ kiểm soát chỉ dẫn đại lý và hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành liên quan đến chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà khi Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các đơn vị liên quan đề xuất.

4. Tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học và kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, bảo quản, sơ chế, chế biến các loại cà phê Đắk Hà.

5. Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cà phê theo chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và danh tiếng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu về chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

## **Điều 21. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

1. Quản lý vùng nguyên liệu, hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến cà phê trên địa bàn xã, thị trấn.

2. Chủ động kiểm tra, kiểm soát việc đảm bảo các quy định trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, thị trấn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phối hợp kiểm tra, thanh tra hoạt động sử dụng, xử lý vi phạm đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà trên thị trường.

4. Kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm về quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

## **Điều 22. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý**

1. Quyền của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý

- Tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ liên quan đến chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà;

- Gắn chỉ dẫn địa lý trên bao bì cho loại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do mình sản xuất, kinh doanh;

- Được sử dụng chỉ dẫn địa lý kèm theo với nhãn hiệu riêng (nếu có);

- Khai thác, sử dụng và thụ hưởng các lợi ích phát sinh từ chỉ dẫn địa lý;

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm chấm dứt các hành vi vi phạm đến chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ;

- Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp khi chỉ dẫn địa lý bị vi phạm;

- Được ghi nhận thông tin rộng rãi về tổ chức, cá nhân vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Được ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ, quảng bá liên quan đến chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà khi đáp ứng theo yêu cầu được phê duyệt;

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về sử dụng chỉ dẫn địa lý

- Phải sử dụng đúng và chính xác dấu hiệu “Đắk Hà”, logo chỉ dẫn địa lý được quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

- Chỉ sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các loại sản phẩm cà phê đáp ứng quy định nêu tại Điều 4 của Quy định này và các quy định liên quan;

- Thực hiện đầy đủ các quy định nghĩa vụ của Quy chế này và các quy định khác có liên quan nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý;

- Tham gia phối hợp, cung cấp thông tin cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng sản phẩm cà phê.

- Nghiêm cấm mọi hành vi, hình thức sử dụng có hoặc không có chỉ dẫn địa lý làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà. Mọi hình thức đưa thông tin sai lệch về chỉ dẫn địa lý hoặc lạm dụng chỉ dẫn địa lý gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý không còn nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm thông báo đến cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý để làm các thủ tục thu hồi giấy phép.

- Hàng năm báo cáo tình hình sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà đến đơn vị quản lý chỉ dẫn địa lý theo quy định.

- Đóng góp kinh phí về sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định.

## **Điều 23. Hành vi vi phạm và xử lý vi phạm**

### **1. Hành vi vi phạm về chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà**

Hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý là một trong những hành vi sau:

- Gắn chỉ dẫn địa lý trên sản phẩm không đáp ứng được các đặc tính của sản phẩm được bảo hộ;

- Gắn chỉ dẫn địa lý trên sản phẩm không đáp ứng yêu cầu Điều 5 của quy chế này;

- Sử dụng chỉ dẫn địa lý, bao bì không đúng quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm của các tổ chức, cá nhân không đảm bảo các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Tự ý chuyển giao quyền sử dụng, nhãn hiệu sản phẩm cho người khác sử dụng;

- Tổ chức, cá nhân bị thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Tuyên truyền, phổ biến thông tin sai lệch, không đúng với quy định về sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý đến người tiêu dùng;

- Thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng xấu làm tổn hại đến uy tín, danh tiếng của chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ;

- Đưa thông tin sai về chỉ dẫn địa lý hoặc lạm dụng chỉ dẫn địa lý gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

## **2. Xử lý vi phạm**

- Hình thức xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý bao gồm: nhắc nhở, đình chỉ, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Căn cứ và tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, Cơ quan quản lý sẽ đưa ra các hình thức xử lý hoặc đề trình cơ quan có thẩm quyền xử lý cụ thể theo quy định của pháp luật.

## **Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 24. Kinh phí cho hoạt động quản lý sử dụng chỉ dẫn địa lý**

1. Kinh phí phục vụ hoạt động quản lý và tổ chức kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà sử dụng nguồn kinh phí từ hoạt động thường xuyên của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn dự án, hỗ trợ và thu phí (nếu có) theo quy định của nhà nước.

2. Sử dụng kinh phí theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 25. Quy định chuyển tiếp**

Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà, nếu tiếp tục có nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà cần bổ sung hồ sơ theo quy định tại Quy chế này.

### **Điều 26. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tham mưu) để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.